TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **24**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bồ Quốc Khánh;

Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986;

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

Cùng cư trú tại: Tổ 3, Ấp 1, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Dương.

(Các đương sự vắng mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh Nguyễn Văn Q chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện T (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 17 tháng 7 năm 2009.

Theo chị H, thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; tuy nhiên, thời gian khoảng 01 năm gần đây vợ chồng liên tục xảy ra những mâu thuẫn, tranh cãi gay gắt mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau và quan điểm sống quá khác biệt. Anh Q không biết lo lắng cho gia đình, vợ con; chị H đã nhiều lần tạo điều kiện cho anh Q sửa đổi, nhưng không có kết quả. Chị H nhận thấy rằng sẽ khó có thể tiếp tục xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc như mong muốn trong tình trạng mâu thuẫn trầm trọng như vậy và hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ còn ràng buộc với nhau về mặt pháp lý nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- *Về con chung*: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú Q1, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q2, sinh ngày 15/7/2013. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Q được.

[3] *Tại phiên tòa*,

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H vắng, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 24 tháng 4 năm 2023, chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú Q1, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q2, sinh ngày 15/7/2013 nên đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn anh Nguyễn Văn Q đang cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh Q chung sống với nhau từ năm 2009, ngày 17 tháng 7 năm 2009 chị H và anh Q đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Việc, chung sống và đăng ký kết hôn giữa chị H và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, do đó hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị H xác định vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, không còn tin tưởng nhau nữa. Việc, chị H và anh Q không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần mời anh Q đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, nhưng anh Q luôn vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh Q không mong muốn đoàn tụ gia đình.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Q.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú Q1, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q2, sinh ngày 15/7/2013. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; còn anh Q không đến Tòa án làm việc nên không biết nguyện vọng của anh Q về phần con chung là như thế nào. Hơn nữa, cả cháu Nguyễn Ngọc Tú Q1 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q2 đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cháu Nguyễn Ngọc Tú Q1 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp nên yêu cầu của chị H về phần con chung được chấp nhận.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Tại Tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là có cơ sở.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Q không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 238, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

1.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú Q1, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q2, sinh ngày 15/7/2013.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi

ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.5. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010385 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã TT, huyện B, tỉnh Bình Dương ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng